**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGA SƠN**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 08/5/2019.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Văn Luyến.

2. Bà Dương Thị Thoa.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST, ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị H** - sinh năm 1995. Trú tại: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lễ tân nhà nghỉ. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Mai Xuân Th và bà Mai Thị L. Chồng: Mai Xuân Q – sinh năm 1991. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Tuấn A** – sinh năm 1998. Trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lê Văn Tr và bà Trương Thị H. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Chị Lường Thị Kh – sinh ngày 08/7/2000 (vắng mặt).

Trú tại: Bản Nà Lếch I, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1995(vắng mặt)

Trú tại: Thôn Bắc Thọ, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- Chị Quách Thị Th – sinh năm 1993(vắng mặt)

Trú tại: Thôn Vân Ngọc, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn H – sinh năm 1996(vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hưng Phú, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1993(vắng mặt)

Trú tại: Xóm Dân, xã Đ, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Mai Xuân Th – sinh năm 1968(vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Thao Thị H – sinh năm 1998(vắng mặt)

Trú tại: Bản Kéo Hượn, xã Nh, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 12/12/2018, Tổ công tác thuộc Đội 6 – Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Th, ở xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Phát hiện, bắt quả tang có 03 đôi nam nữ là Lường Thị Kh và anh Nguyễn Văn T; Quách Thị Th và anh Phạm Văn H; Thao Thị H và anh Nguyễn Văn H đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại các phòng 301, 302 và 303. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Thị H ở xóm 2, xã N, huyện N về hành vi "Chứa mại dâm" và Lê Tuấn A ở xóm 4, xã N, huyện N về hành vi "Môi giới mại dâm". Thu giữ 03 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vipplus và số tiền 900.000đ(C*hín trăm nghìn đồng*). Mai Thị H đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 01điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 đã qua sử dụng; Lê Tuấn A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm của Mai Thị H tại nhà nghỉ Th. Thu giữ 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Vipplus bên trong chứa 144 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HDPRO; 01 bộ giây nguồn máy và số tiền 29.000.000đ(*Hai mươi chín triệu đồng*).

Qúa trình điều tra đã xác định: Do trước đó có người đến nhà nghỉ Th đặt vấn đề với Mai Thị H về việc muốn bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm và Lê Tuấn A đến nhà nghỉ Th gặp Mai Thị H đặt vấn đề, nếu có khách mua dâm thì gọi cho A giới thiệu gái bán dâm. H đồng ý, nên mọi người đã để lại số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 12/12/2018, Mai Thị H đang làm việc tại quầy lễ tân nhà nghỉ Th thì có 03 nam thanh niên là Phạm Văn H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đến với mục đích mua dâm. Anh H và anh H đi vào quầy lễ tân trước, gặp H, anh H hỏi "có nhân viên không", tức "có gái bán dâm không", H hiểu ý anh H hỏi, nên trả lời "có". Anh H nói "mình đi ba người, một người đang đi vệ

sinh sẻ vào ngay" và bảo H cứ gọi nhân viên đi. Anh H và H thỏa thuận giá mua bán dâm, H nói "giá một lượt mua dâm là 300.000đ/người", anh H đồng ý và lấy 600.000đ đưa cho H. Khi đưa tiền anh H nói "em không còn đủ 900.000đ, chị cầm lấy tiền và gọi cho em 03 nhân viên, còn thiếu 300.000đ thằng bạn em đang đi vệ sinh vào ngay nó trả cho chị sau". H đồng ý nhận 600.000đ, lấy 02 chìa khóa phòng đưa cho anh H, anh H và hướng dẫn lên phòng chờ gái bán dâm đến. Sau đó anh T đi vào, H hỏi "anh đi cùng 02 người vừa lên phòng đúng không", anh T trả lời "đúng", H nói với anh T đưa thêm 300.000đ tiền thiếu, anh T lấy 300.000đ đưa cho H, H nhận tiền rồi lấy chìa khóa phòng đưa cho anh T và hướng dẫn anh T lên phòng chờ gái bán dâm đến. Sau đó, H dùng điện thoại di động gọi cho Thao Thị H - sinh năm 1998 và Quách Thị Th - sinh năm 1993 đến bán dâm cho khách và được chị H, chị Th đồng ý. Tiếp đó, H gọi cho Lê Tuấn A và nói "cho chi một gái bán dâm", Tuấn A đồng ý và dùng điện thoại di động gọi hỏi Lường Thị Kh - sinh ngày 08/7/2000 "có lên nhà nghỉ Th đi làm không", hiểu ý của Tuấn A nói đến bán dâm cho khách, nên chị Kh đồng ý. Tuấn A mượn xe mô tô của bạn rồi đến nhà trọ của chị Khn ở chở chị Kh đến nhà nghỉ Th để bán dâm.

Khoảng 10 phút sau, Thao Thị H và Quách Thị Th đến nhà nghỉ Th, còn Lường Thị Kh được Tuấn A chở đến. H đưa cho mỗi người một bao cao su rồi hướng dẫn chị H lên phòng 303, chị Th lên phòng 302, chị Kh lên phòng 301 để bán dâm cho anh H, anh H và anh T. Trong lúc ba đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị kiểm tra bắt quả tang về hành vi nêu trên.

Qúa trình điều tra đã xác định: Việc mua bán dâm thành công, số tiền mua dâm 900.000đ, H trả cho chị Th, chị H và Tuấn A mỗi người 200.000đ, còn lại 300.000đ H được hưởng, Tuấn A trả cho chị Kh 100.000đ như đã thỏa thuận, còn Tuấn A được hưởng 100.000đ.

Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Th, chị Kh, chị H, anh H, anh H và anh T. Đối với ông Mai Xuân Th chủ nhà nghỉ Th không biết việc Mai Thị H chứa mại dâm tại nhà nghỉ, nên không xem xét xử lý.

Về số tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, 01 đầu thu CAMERA, 01 bộ dây nguồn và số tiền 29.000.000đ không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Số vật chứng của vụ án còn lại bao gồm: Số tiền 900.000đ; 03 vỏ bao cao su; 01 hộp bao cao su bên trong có 144 bao cao su chưa sử dụng và 02 điện thoại di động hiện đang nhập kho, quỹ Chi cục thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSNS-TA, ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội "Chứa mại dâm"; bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Môi giới mại dâm".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su và 01 hộp bao cao su bên trong chứa 144 bao cao su chưa qua sử dụng, không còn giá trị. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000đ thu lợi bất chính của bị cáo và 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện dùng để liên lạc mua bán dâm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo Mai Thị H, Lê Tuấn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi bất chính, khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 12/12/2018, Mai Thị H đã thỏa thuận, nhận tiền và liên lạc với Lê Tuấn A dẫn dắt người bán dâm, dùng nhà nghỉ Th nơi mình làm lễ tân ở xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa làm địa điểm để Thao Thị H, Quách Thị Th và Lường Thị Kh thực hiện hành vi bán dâm cho anh Phạm Văn H, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T, thu lợi bất chính 900.000đ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327; truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo chỉ vì mục đích cá nhân, đã lợi dụng thân xác của người phụ nữ để thu lợi bất chính. Mai Thị H đã chứa chấp để Thao Thị H, Lường Thị Kh, Quách Thị Th hoạt động mại dâm, Lê Tuấn A đã môi giới, dẫn dắt để Lường Thị Kh bán dâm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh, văn hóa, đến nhân cách, đạo đức xã hội và đến sức khỏe con người. Là nguyên nhân làm lan truyền các

loại vi rút gây bệnh nguy hiểm, đặc biệt là căn bệnh HIV/AISD. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Mai Thị H, Lê Tuấn A là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội (Lê Tuấn A phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Đối với Lê Tuấn A có bố đẻ bị tai nạn giao thông mang khuyết tật nặng sọ não mất khả năng lao động, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội, có mẹ đẻ bị rối loạn thần kinh mãn tính thường xuyên phải điều trị, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đối với Mai Thị H có bố chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, có mẹ chồng bị chấn thương cột sống do tai nạn giao thông và chồng bị bệnh Lao hạch cổ đang điều trị, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Tuấn A được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhiều người trong gia đình ốm đau, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 327 và theo khoản 4 Điều 328 của BLHS đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su và 01 hộp bao cao su bên trong có chứa 144 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ thu lợi bất chính từ hành vi chứa, môi giới mại dâm và 02 chiếc điện thoại di động dùng để liên lạc mua bán dâm của các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Qúa trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Thị H.

Khoản 1 Điều 328; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội "Chứa mại dâm". Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Môi giới mại dâm".

*Xử phạt: 1. Bị cáo Mai Thị H 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Lê Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị H cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Tuấn A cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su và 01 hộp bao cao su bên trong chứa 144 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ(*Chín trăm nghìn đồng*) và 02 chiếc điện thoại di động. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 29/3/2019 và Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện N ngày 29/3/2019.

*Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Thị H, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS, CA huyện N;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Xuân Hùng**